

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH - NHÀ BÈ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	9
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 31

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH - NHÀ BÈ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè (gọi tắt là "Công ty") được cổ phần hoá từ Xí nghiệp May 12 và 13 (Khu C) thuộc Công ty May Nhà Bè - Doanh nghiệp Nhà nước (nay là Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần).

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303173361 ngày 06 tháng 02 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 07 ngày 02 tháng 06 năm 2015 về việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: PhuThinh - NhaBe Garment Joint Stock Company.
Tên viết tắt là: NPS.

Trụ sở chính: Số 13A, Tổng Văn Trân, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty hiện đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Mã cổ phiếu: NPS.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Ngọc Lân	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Ủy viên
Ông Nguyễn Hùng Quý	Ủy viên
Ông Nguyễn Xuân Trọng	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Ủy viên

Ban kiểm soát

Ông Phan Văn Hải	Trưởng ban
Bà Vũ Kim Chi	Thành viên
Bà Lê Nguyễn Thụy Thục Nghi	Thành viên

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Ban Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Triệu	Phó Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Phó Giám đốc

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH - NHÀ BÈ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Nguyễn Thị Thu Hương
Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2018

Số: 255/2018/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè, được lập ngày 23 tháng 3 năm 2018, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Căn cứ theo Quyết định số 5289/QĐ-UBND ngày 24/11/2007 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Cổ Phần May Phú Thịnh - Nhà Bè đang chuyển mục đích sử dụng đất tại 13A Tổng Văn Trân, Phường 5, Quận 11 – hiện là trụ sở và nhà xưởng của Công ty, để đầu tư xây dựng chung cư. Năm 2017, dự án vẫn đang tạm dừng triển khai do thiếu vốn đầu tư. Công ty đang tìm kiếm nhà đầu tư để chuyển nhượng dự án, giá trị thu hồi chưa có cơ sở xác định cụ thể.



Vũ Ngọc Ân

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0496-2018-137-1

Giấy Ủy quyền số: 01/2018/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2018 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2018

Nguyễn Tiến Trình

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1806-2018-137-1

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH - NHÀ BÈ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		4.441.301.919	5.947.476.429
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	4.223.354.259	1.421.760.662
1. Tiền	111		4.223.354.259	1.421.760.662
II- Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		217.947.660	2.443.314.607
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	206.947.660	2.441.314.607
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		11.000.000	2.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		-	-
IV- Hàng tồn kho	140		-	2.025.178.127
1. Hàng tồn kho	141	5.3	-	2.765.108.993
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(739.930.866)
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		-	57.223.033
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.8	-	57.223.033
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		56.902.406.683	67.129.300.841
I Các khoản phải thu dài hạn	210		-	3.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	3.000.000
II Tài sản cố định	220		731.349.626	3.018.208.587
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.4	731.349.626	2.886.471.834
- Nguyên giá	222		7.616.330.786	16.160.211.589
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6.884.981.160)	(13.273.739.755)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.5	-	131.736.753
- Nguyên giá	228		-	284.040.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	(152.303.247)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		56.171.057.057	56.171.057.057
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.6	56.171.057.057	56.171.057.057
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	7.790.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	7.805.900.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(15.900.000)
VI Tài sản dài hạn khác	260		-	147.035.197
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	147.035.197
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		61.343.708.602	73.076.777.270

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH - NHÀ BÈ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		27.372.924.467	41.399.848.728
I- Nợ ngắn hạn	310		1.402.162.385	15.653.086.646
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.7	30.000.000	744.316.220
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	1.541.952.892
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.8	678.883.189	720.489.739
4. Phải trả người lao động	314		134.237.713	3.299.918.062
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.9	118.948.993	1.139.121.352
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.10	440.092.490	652.133.850
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	7.382.391.206
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		-	172.763.325
II- Nợ dài hạn	330		25.970.762.082	25.746.762.082
7. Phải trả dài hạn khác	337	5.11	25.970.762.082	25.746.762.082
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		33.970.784.135	31.676.928.542
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.12	33.970.784.135	31.676.928.542
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		21.700.000.000	21.700.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		21.700.000.000	21.700.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.029.300.000	1.029.300.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		9.683.703.607	9.683.703.607
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.557.780.528	(736.075.065)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kì trước	421a		(736.075.065)	1.100.257.548
- LNST chưa phân phối kì này	421b		2.293.855.593	(1.836.332.613)
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		61.343.708.602	73.076.777.270

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Nguyễn Thị Ngọc Thảo

Nguyễn Thị Ngọc Thảo

Nguyễn Thị Thu Hường

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH - NHÀ BÈ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.13	5.330.741.862	33.432.989.322
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	5.13	5.330.741.862	33.432.989.322
4. Giá vốn hàng bán	11	5.14	2.952.525.217	29.996.803.340
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		2.378.216.645	3.436.185.982
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.15	88.188.670	379.589.203
7. Chi phí tài chính	22	5.16	131.185.234	500.981.345
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		90.443.238	522.598.723
8. Chi phí bán hàng	25	5.17	130.890.204	644.538.153
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.18	670.667.578	4.596.390.086
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		1.533.662.299	(1.926.134.399)
11. Thu nhập khác	31	5.19	1.143.915.505	142.853.522
12. Chi phí khác	32	5.19	226.424.966	53.051.736
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		917.490.539	89.801.786
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		2.451.152.838	(1.836.332.613)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.20	157.297.245	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		2.293.855.593	(1.836.332.613)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.21	1.057	(846)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Nguyễn Thị Ngọc Thảo

Nguyễn Thị Ngọc Thảo

Nguyễn Thị Thu Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH - NHÀ BÈ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017


CHỈ TIÊU	MS	Năm 2017	Năm 2016
		VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	1	2.451.152.838	(1.836.332.613)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	2	333.085.011	1.179.481.844
- Các khoản dự phòng	3	(755.830.866)	684.543.362
- Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4	-	48.585.050
- Lỗ/lãi từ hoạt động đầu tư	5	(742.966.217)	(338.174.263)
- Chi phí lãi vay	6	90.443.238	522.598.723
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	8	1.375.884.004	260.702.103
- Biến động các khoản phải thu	9	2.282.589.980	709.415.574
- Biến động hàng tồn kho	10	2.765.108.993	802.287.148
- Biến động các khoản phải trả	11	(6.853.066.975)	850.892.033
- Biến động chi phí trả trước	12	147.035.197	489.623.844
- Tiền lãi vay đã trả	14	(90.443.238)	(522.598.723)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(324.758.712)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	227.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(172.763.325)	(80.469.985)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(318.655.364)	2.185.093.282
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	2.644.926.097	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	7.805.900.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được	27	51.814.070	338.174.263
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	10.502.640.167	338.174.263
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	17.095.240.678
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(7.382.391.206)	(18.856.182.118)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(45.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(7.382.391.206)	(1.760.986.440)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	2.801.593.597	762.281.105
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	1.421.760.662	659.480.333
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	61	-	(776)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4.223.354.259	1.421.760.662

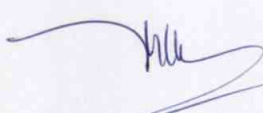
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc


Nguyễn Thị Ngọc Thảo


Nguyễn Thị Ngọc Thảo


Nguyễn Thị Thu Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH - NHÀ BÈ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09 - DN

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè (gọi tắt là "Công ty") được cổ phần hoá từ Xí nghiệp May 12 và 13 (Khu C) thuộc Công ty May Nhà Bè - Doanh nghiệp Nhà nước (nay là Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần).

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303173361 ngày 06 tháng 02 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 07 ngày 02 tháng 06 năm 2015 về việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ của Công ty là: 21.700.000.000 đồng.

Sở hữu vốn

<u>Cổ đông</u>	<u>Số cổ phần</u>	<u>VND</u>	<u>Tỷ lệ sở hữu</u>
Tổng Công ty May Nhà Bè	720.320	7.203.200.000	33,19%
- Công ty Cổ phần			
Các cổ đông khác	1.449.680	14.496.800.000	66,81%
Tổng	2.170.000	21.700.000.000	100 %

Tên giao dịch của Công ty là PHUTHINH - NHABE GARMENT JOINT STOCK COMPANY.
Tên viết tắt là: NPS.

Trụ sở chính Công ty tại: Số 13A, Tổng Văn Trân, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Sản xuất, mua bán hàng may mặc. Mua bán nguyên phụ liệu, máy móc, thiết bị, linh kiện, phụ tùng ngành dệt may, ngành công nghiệp, ngành điện tử, ngành công nghệ thông tin, hàng kim khí điện máy. Giặt tẩy (không tẩy, nhuộm hồ in trên sản phẩm tại trụ sở). Thêu. In trên bao bì (không in tráng bao bì kim loại tại trụ sở). Kinh doanh nhà ở. Môi giới bất động sản. Cho thuê kho bãi. Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng ô tô, đường thuỷ nội địa. Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: khách sạn. Kinh doanh nhà hàng (không kinh doanh nhà hàng, khách sạn tại trụ sở). Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, quốc tế.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm là cho thuê mặt bằng.

1.3. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan do Bộ Tài chính ban hành.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Đối với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ, chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập và chi phí tài chính trong Báo cáo kết quả kinh doanh.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại được kết chuyển vào tài khoản Chênh lệch tỷ giá - 413, số dư tài khoản này sẽ được kết chuyển vào Doanh thu hoặc chi phí tài chính tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn)

Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu-chi.

Tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn, tiền gửi có kỳ hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, gửi tiền có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư khác: Được ghi nhận theo phương pháp giá gốc.

Đối với các khoản đầu tư khác, việc trích lập dự phòng tổn thất căn cứ vào giá trị hợp lý của khoản đầu tư tại thời điểm trích lập, trong trường hợp không xác định được giá trị hợp lý việc lập dự phòng căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán, gồm cả các khoản phải thu giữa công ty mẹ và công ty con, liên doanh, liên kết). Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng Cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập Dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình

Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại thông tư số 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 và thông tư 147/2016/TT-BTC ban hành ngày 13 tháng 10 năm 2016.

a. Nguyên tắc kế toán

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

Tài sản cố định vô hình

Tài sản vô hình là phần mềm Tuka Cad phục vụ cho ngành may. Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

b. Phương pháp khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Thời gian khấu hao</u> (số năm)
Nhà xưởng và vật kiến trúc	07 - 15
Máy móc và thiết bị	07 - 10
Phương tiện vận tải	08
Thiết bị văn phòng	03 - 04

TSCĐ vô hình là phần mềm máy tính Tuka Cad phục vụ ngành may được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao là 07 năm.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Chi phí trả trước được ghi nhận theo giá gốc và được phân loại theo ngắn hạn và dài hạn trên Bảng Cân đối kế toán căn cứ vào thời gian trả trước của từng hợp đồng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong kỳ thể hiện giá trị xây dựng cơ bản dở dang của dự án xây dựng chung cư đã được Ủy Ban Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh chấp thuận theo Quyết định số 5289/QĐ-UBND ngày 24/11/2007 về việc đồng ý cho Công ty Cổ Phần May Phú Thịnh - Nhà Bè chuyển mục đích sử dụng đất tại 13A Tống Văn Trân, Phường 5, Quận 11 để đầu tư xây dựng chung cư. Tại ngày 31/12/2017, dự án đang tạm dừng triển khai do thiếu vốn đầu tư.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vay

Bao gồm các khoản tiền vay không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán Chi phí đi vay.

Nguyên tắc ghi nhận khoản chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Các quỹ thuộc Vốn chủ sở hữu được trích lập dựa trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (05) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (04) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Đối với tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác: Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của dịch vụ trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

- Các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính:

- Lỗ do góp vốn đầu tư ra bên ngoài: Được ghi nhận theo nguyên tắc thực tế phát sinh.
- Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.
- Chi phí lỗ tỷ giá hối đoái: Được ghi nhận khi có sự chênh lệch giữa tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán và khi có phát sinh lỗ khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một năm.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong kỳ tính thuế.

Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất từ 20% trên thu nhập chịu thuế.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu Báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu Báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn và các khoản phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản cho vay, công cụ tài chính đã được niêm yết và chưa niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông trừ đi số đã trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp kể cả Công ty Mẹ, các Công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Trong năm, Công ty chỉ hoạt động địa điểm hoạt động tại Việt Nam nên không lập Báo cáo bộ phận.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH - NHÀ BÈ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**5.1 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Tiền mặt	1.098.053.870	831.515.891
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.125.300.389	590.244.771
Tổng	4.223.354.259	1.421.760.662

5.2 PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
a) Phải thu của khách hàng ngắn hạn	206.947.660	2.441.314.607
Tổng công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần	5.907.144	-
Công ty TNHH E.Land Việt Nam	-	43.419.593
Công ty TNHH Co Mo	-	70.155.800
Công Ty TNHH May Xuất Khẩu Hùng Vỹ	3.367.400	445.663.473
Motives (Far East) Limited	-	412.632.428
Chori Co., Ltd	-	1.361.514.447
Các đối tượng khác	197.673.116	107.928.866
b) Phải thu của khách hàng dài hạn	-	-
c) Trong đó phải thu các bên liên quan	5.907.144	-
Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần	5.907.144	-
Tổng	206.947.660	2.441.314.607

5.3 HÀNG TỒN KHO

	31/12/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	-	-	391.802.967	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	23.200.120	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-	14.976.549	-
Thành phẩm	-	-	2.335.129.357	(739.930.866)
Tổng	-	-	2.765.108.993	(739.930.866)

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH - NHÀ BÈ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

5.4 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại 01/01/2017	6.271.939.054	8.218.028.975	1.258.679.160	411.564.400	16.160.211.589
Tăng trong năm	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	67.810.000	7.770.790.879	293.715.524	411.564.400	8.543.880.803
Thanh lý, nhượng bán	67.810.000	7.770.790.879	293.715.524	411.564.400	8.543.880.803
Số dư tại 31/12/2017	6.204.129.054	447.238.096	964.963.636	-	7.616.330.786
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại 01/01/2017	5.850.892.166	6.262.845.074	748.438.115	411.564.400	13.273.739.755
Tăng trong năm	32.993.363	169.024.235	120.950.921	-	322.968.519
Khấu hao trong năm	32.993.363	169.024.235	120.950.921	-	322.968.519
Giảm trong năm	21.815.977	5.984.631.213	293.715.524	411.564.400	6.711.727.114
Thanh lý, nhượng bán	21.815.977	5.984.631.213	293.715.524	411.564.400	6.711.727.114
Số dư tại 31/12/2017	5.862.069.552	447.238.096	575.673.512	-	6.884.981.160
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại 01/01/2017	421.046.888	1.955.183.901	510.241.045	-	2.886.471.834
Tại 31/12/2017	342.059.502	-	389.290.124	-	731.349.626

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình tại 31/12/2017 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 6.228.335.747 VND (tại 01/01/2017: 9.999.871.209 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH - NHÀ BÈ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

5.5 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Phần mềm TukaCAD	Tổng
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại 01/01/2017	284.040.000	284.040.000
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	284.040.000	284.040.000
Thanh lý, nhượng bán	284.040.000	284.040.000
Số dư tại 31/12/2017	-	-
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại 01/01/2017	152.303.247	152.303.247
Tăng trong năm	10.116.492	10.116.492
Khấu hao trong năm	10.116.492	10.116.492
Giảm trong năm	162.419.739	162.419.739
Thanh lý, nhượng bán	162.419.739	162.419.739
Số dư tại 31/12/2017	-	-
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại 01/01/2017	131.736.753	131.736.753
Tại 31/12/2017	-	-

5.6 TÀI SẢN DỠ DANG DÀI HẠN

	31/12/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Dự án xây dựng chung cư cao tầng Đầm Sen	56.171.057.057	56.171.057.057	56.171.057.057	56.171.057.057
Tổng	56.171.057.057	56.171.057.057	56.171.057.057	56.171.057.057

Dự án xây dựng chung cư đã được Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận theo Quyết định số 5289/QĐ-UBND ngày 24/11/2007 về việc đồng ý cho Công ty Cổ Phần May Phú Thịnh - Nhà Bè chuyển mục đích sử dụng đất tại 13A Tổng Văn Trân, Phường 5, Quận 11 để đầu tư xây dựng chung cư. Tại ngày 31/12/2017, Dự án vẫn đang tạm dừng triển khai do thiếu vốn đầu tư. Công ty đang tìm kiếm nhà đầu tư để chuyển nhượng dự án, giá trị thu hồi chưa có cơ sở xác định cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH - NHÀ BÈ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

5.7 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
a. Ngắn hạn	30.000.000	30.000.000	744.316.220	744.316.220
Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần Motives (Far East) Limited	-	-	295.047.074	295.047.074
Công ty CP Long Vũ XNK Tổng Hợp Long An	-	-	135.737.400	135.737.400
Các đối tượng khác	30.000.000	30.000.000	174.186.800	174.186.800
b. Dài hạn	-	-	-	-
Tổng	30.000.000	30.000.000	744.316.220	744.316.220
Trong đó:				
c. Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-	-	-	-
d. Số dư phải trả các bên liên quan	-	-	295.047.074	295.047.074
Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần	-	-	295.047.074	295.047.074

5.8 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2017 (VND)	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2017 (VND)
Phải nộp	720.489.739	693.145.177	734.751.727	678.883.189
Thuế giá trị gia tăng	221.422.799	574.872.866	728.976.708	67.318.957
Thuế xuất nhập khẩu	-	2.775.019	2.775.019	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	100.074.212	-	100.074.212
Thuế thu nhập cá nhân	499.066.940	12.423.080	-	511.490.020
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Phải thu	57.223.033	57.223.033	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	57.223.033	57.223.033	-	-
Tổng	663.266.706	750.368.210	734.751.727	678.883.189

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH - NHÀ BÈ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

5.9 CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
a) Ngắn hạn	118.948.993	1.139.121.352
Trích trước chi phí hoa hồng môi giới	98.948.993	216.383.852
Trích trước chi phí trợ cấp thôi việc	-	902.737.500
Chi phí khác	20.000.000	20.000.000
b) Dài hạn	-	-
Tổng	118.948.993	1.139.121.352

5.10 PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Tài sản thừa chờ giải quyết	-	-
Kinh phí công đoàn	241.528.000	241.528.000
Bảo hiểm xã hội	1.606.918	182.795.478
Bảo hiểm y tế	-	16.999.800
Bảo hiểm thất nghiệp	-	13.853.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	196.957.572	196.957.572
<i>Cổ tức, lợi nhuận phải trả</i>	<i>191.456.000</i>	<i>191.456.000</i>
<i>Các khoản phải trả, phải nộp khác</i>	<i>5.501.572</i>	<i>5.501.572</i>
Tổng	440.092.490	652.133.850

5.11 PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Công ty Cổ phần Bất động sản Nhà Bè (*)	25.746.762.082	25.746.762.082
Nhận đặt cọc thuê mặt bằng	224.000.000	-
Tổng	25.970.762.082	25.746.762.082

(*) Đây là khoản tiền hỗ trợ không tính lãi suất của Công ty Cổ phần Bất Động Sản Nhà Bè cho Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè để tiến hành các thủ tục đầu tư, xây dựng Dự án Cao ốc thương mại và Căn hộ tại Khu đất Số 13A, Tổng Văn Trân, phường 05, Quận 11 theo thỏa thuận giữa hai bên.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH - NHÀ BÈ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.12 VỐN CHỦ SỞ HỮU**a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu:**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>				
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng VND
Số dư tại 01/01/2016	21.700.000.000	1.029.300.000	9.683.703.607	1.100.257.548	33.513.261.155
Tăng trong năm	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	1.836.332.613	1.836.332.613
Lỗ trong năm	-	-	-	1.836.332.613	1.836.332.613
Số dư tại 31/12/2016	<u>21.700.000.000</u>	<u>1.029.300.000</u>	<u>9.683.703.607</u>	<u>(736.075.065)</u>	<u>31.676.928.542</u>
Số dư tại 01/01/2017	21.700.000.000	1.029.300.000	9.683.703.607	(736.075.065)	31.676.928.542
Tăng trong năm	-	-	-	2.293.855.593	2.293.855.593
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	2.293.855.593	2.293.855.593
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2017	<u>21.700.000.000</u>	<u>1.029.300.000</u>	<u>9.683.703.607</u>	<u>1.557.780.528</u>	<u>33.970.784.135</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NHÀ BÈ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

5.12 VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần	7.203.200.000	7.203.200.000
Vốn góp của đối tượng khác	14.496.800.000	14.496.800.000
Tổng	21.700.000.000	21.700.000.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Vốn góp tại ngày 01 tháng 01	21.700.000.000	21.700.000.000
Vốn góp tại ngày 31 tháng 12	21.700.000.000	21.700.000.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	-

d. Cổ phiếu

	31/12/2017	01/01/2017
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.170.000	2.170.000
Cổ phiếu phổ thông	2.170.000	2.170.000
<i>Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng / Cổ phiếu</i>		

e. Các quỹ doanh nghiệp

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	9.683.703.607	9.683.703.607
Tổng	9.683.703.607	9.683.703.607

5.13 DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Doanh thu gia công nội địa	1.566.538.704	15.915.455.889
Doanh thu gia công xuất khẩu	888.679.212	7.271.602.599
Doanh thu làm hàng nội địa	58.341.364	473.708.972
Doanh thu làm hàng xuất khẩu	738.751.025	9.679.817.761
Doanh thu bán nguyên phụ liệu tiết kiệm	98.431.557	92.404.101
Doanh thu cho thuê mặt bằng	1.980.000.000	-
Tổng	5.330.741.862	33.432.989.322
<i>Trong đó doanh thu của các bên liên quan</i>		
Tổng công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần	1.097.110.383	4.515.245.287

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH - NHÀ BÈ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

5.14 GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Giá vốn gia công nội địa	1.343.180.880	12.140.994.307
Giá vốn gia công xuất khẩu	611.815.681	6.572.225.464
Giá vốn làm hàng nội địa	822.679.195	504.740.256
Giá vốn làm hàng xuất khẩu	914.347.227	10.038.912.447
Giá vốn nguyên phụ liệu tiết kiệm	433.100	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(739.930.866)	739.930.866
Tổng	2.952.525.217	29.996.803.340

5.15 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lãi tiền gửi	51.814.070	4.175.263
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	333.999.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	36.374.600	41.414.940
Tổng	88.188.670	379.589.203

5.16 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lãi tiền vay	90.443.238	522.598.723
Lỗ chênh lệch tỷ giá	56.641.996	33.770.125
Hoàn nhập dự phòng khoản đầu tư	(15.900.000)	(55.387.503)
Tổng	131.185.234	500.981.345

5.17 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí nguyên vật liệu, bao bì	-	321.083.532
Chi phí dịch vụ mua ngoài	130.890.204	323.454.621
Tổng	130.890.204	644.538.153

5.18 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí nhân viên quản lý	324.676.428	3.534.218.946
Chi phí vật liệu quản lý	7.891.010	46.602.184
Chi phí khấu hao tài sản cố định	143.926.353	120.950.921
Thuế phí và lệ phí	3.000.000	9.731.439
Chi phí dịch vụ mua ngoài	134.939.295	407.639.215
Chi phí bằng tiền khác	56.234.492	477.247.381
Tổng	670.667.578	4.596.390.086

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH - NHÀ BÈ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

5.19 LỢI NHUẬN KHÁC

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
<i>Thu nhập khác</i>		
Thanh lý nhượng bán tài sản cố định	691.152.147	-
Thu nhập từ bán phế liệu	-	35.522.778
Thanh lý công cụ dụng cụ	115.040.161	-
Thu hồi tiền đào tạo công nhân nghỉ việc	-	51.544.029
Thu lại tiền chi phí xuất nhập khẩu	163.348.415	4.036.272
Thu tiền trợ giá	-	43.785.420
Các khoản khác	174.374.782	7.965.023
Tổng	1.143.915.505	142.853.522
<i>Chi phí khác</i>		
Giá trị còn lại tài sản cố định	-	-
Giá trị còn lại công cụ dụng cụ	79.054.336	-
Chi phí xuất nhập khẩu	137.052.085	18.984.413
Các khoản khác	10.318.545	34.067.323
Tổng	226.424.966	53.051.736
Thu nhập khác/chi phí khác thuần	917.490.539	89.801.786

5.20 CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.451.152.838	(1.836.332.613)
<i>Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế:</i>	<i>94.484.000</i>	<i>411.181.000</i>
<i>Thù lao của hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành</i>	<i>87.000.000</i>	<i>348.000.000</i>
<i>Chi phí không đầy đủ hóa đơn chứng từ</i>	<i>7.484.000</i>	<i>63.181.000</i>
<i>Điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế:</i>	<i>-</i>	<i>333.999.000</i>
<i>Thu nhập từ nhận cổ tức</i>	<i>-</i>	<i>333.999.000</i>
Thu nhập chịu thuế	2.545.636.838	(1.759.150.613)
Chuyển lỗ	1.759.150.613	-
Thu nhập tính thuế	786.486.225	(1.759.150.613)
<i>Thuế suất thuế TNDN áp dụng</i>	<i>20%</i>	<i>20%</i>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	157.297.245	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH - NHÀ BÈ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

5.21 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh	2.293.855.593	(1.836.332.613)
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.293.855.593	(1.836.332.613)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	2.170.000	2.170.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.057	(846)

5.22 CHI PHÍ SẢN XUẤT THEO YẾU TỐ

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	528.849.212	7.157.960.118
Chi phí nhân công	385.663.831	21.034.125.623
Chi phí khấu hao tài sản cố định	333.085.011	1.179.481.844
Chi phí dịch vụ mua ngoài	780.678.165	2.606.787.095
Chi phí khác bằng tiền	115.198.640	1.956.258.587
Tổng	2.143.474.859	33.934.613.267

6. THÔNG TIN KHÁC**6.1 GIAO DỊCH VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN***Giao dịch với các bên liên quan*

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Giao dịch mua				
Tổng Công ty May Nhà Bè - Thành viên		Thuê máy móc thiết bị	-	6.764.000
Công ty Cổ phần	góp vốn	Mua áo sơ mi	-	5.090.920
Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Dịch vụ - Thương mại Nhà Bè	Cùng hệ thống	Phí logistic, vận chuyển, bốc xếp	-	15.860.566
Chi nhánh Công ty Cổ phần Truyền Thông Và Du Lịch NBC	Cùng hệ thống	Phí duy trì cập nhật thông tin website	-	10.000.000
		Mua lịch	-	13.540.800
Công ty Cổ phần Tư Vấn Công Nghệ Nhà Bè	Cùng hệ thống	Mua máy móc thiết bị	-	33.792.000
Giao dịch bán				
Tổng công ty May Nhà Bè - Thành viên		Gia công	1.097.110.383	-
Công ty Cổ phần	góp vốn	Thanh lý công cụ dụng cụ	59.718.545	-
Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Dịch vụ -	Cùng hệ thống	Bán tài sản cố định	140.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH - NHÀ BÈ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

6.2 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ, tiền, phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.223.354.259	1.421.760.662
Phải thu khách hàng và phải thu khác	206.947.660	2.444.314.607
Đầu tư tài chính dài hạn	-	1.605.900.000
Tổng	4.430.301.919	5.471.975.269
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	-	7.382.391.206
Phải trả người bán và phải trả khác	26.440.854.572	27.143.212.152
Chi phí phải trả	118.948.993	1.139.121.352
Tổng	26.559.803.565	35.664.724.710

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

6.2 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty không thực hiện biện pháp đảm bảo do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Giá trị còn lại của các tài sản bằng tiền, công nợ phải thu và công nợ phải trả có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm kết thúc kỳ hoạt động.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty quản trị rủi ro này bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

016
ÔNG
TNH
M T
VIET
HÀ N

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH - NHÀ BÈ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

6.2 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp)**

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả và trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Dòng tiền lãi đối với lãi suất thả nổi, số tiền chưa chiết khấu được bắt nguồn theo đường cong lãi suất tại cuối kỳ kế toán. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

Tại 31/12/2017	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND
Phải trả khách hàng và phải trả khác	470.092.490	25.970.762.082	26.440.854.572
Chi phí phải trả	118.948.993	-	118.948.993
Tổng	589.041.483	25.970.762.082	26.559.803.565
Tại 01/01/2017	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND
Phải trả khách hàng và phải trả khác	1.396.450.070	25.746.762.082	27.143.212.152
Chi phí phải trả	1.139.121.352	-	1.139.121.352
Các khoản vay	7.382.391.206	-	7.382.391.206
Tổng	9.917.962.628	25.746.762.082	35.664.724.710

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

Tại 31/12/2017	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.223.354.259	-	4.223.354.259
Phải thu khách hàng và phải thu khác	206.947.660	-	206.947.660
Tổng	4.430.301.919	-	4.430.301.919
Tại 01/01/2017	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.421.760.662	-	1.421.760.662
Phải thu khách hàng và phải thu khác	2.441.314.607	3.000.000	2.444.314.607
Đầu tư tài chính	-	1.605.900.000	1.605.900.000
Tổng	3.863.075.269	1.608.900.000	5.471.975.269

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH - NHÀ BÈ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

6.3 THÔNG TIN KHÁC

Theo Quyết định số 960/QĐ-SGDHN của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 27 tháng 11 năm 2017 về việc chấp thuận hủy niêm yết cổ phiếu NPS, thông báo số 1327/TB-VSD ngày 5 tháng 12 năm 2017 của Trung tâm lưu ký chứng khoán về việc chuyển dữ liệu đăng ký, lưu ký cổ phiếu NPS từ thị trường niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội sang thị trường UPCOM.

6.4 THÔNG TIN SO SÁNH

Thông tin so sánh là thông tin trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Thị Ngọc Thảo

Nguyễn Thị Ngọc Thảo

Nguyễn Thị Thu Hương

